**BÀI TẬP HỆ THẦN KINH THỰC VẬT 2**

Câu 1: Khi bị ngộ độc phospho hữu cơ, sử dụng chất nào để giải độc:

1. Atropin
2. Atropin, pralidoxim
3. Pralidoxim
4. Pralidoxim, scopolamin.

Câu 2: Các thuốc sau đây đều gây giãn đồng tử, trừ:

1. Scopolamin
2. Atropin
3. Cyclopentolat
4. Physostigmin.

Câu 3: Phát biểu nào sau đây về acetylcholin là đúng:

1. Acetylcholin là chất trung gian hóa học ở sợi hậu hạch hệ giao cảm và phó giao cảm.
2. Acetylcholin hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa.
3. Acetylcholin không qua hàng rào sinh học, không thấm được vào tế bào thần kinh.
4. Acetylcholin bị chuyển hóa bởi enzym MAO và COMT.

Câu 4: Chọn phát biểu đúng về tác dụng của dopamin:

1. Liều thấp thuốc tác dụng trên receptor D1, gây co mạch vành, mạch nội tạng
2. Liều trung bình tác dụng chủ yếu lên receptor β1 làm tăng nhịp tim, tăng co bóp cơ tim
3. Liều cao tác dụng lên receptor α1 gây giãn mạch, hạ huyết áp
4. Cả 3 câu trên đều đúng.

Câu 5: Các thuốc sau có chỉ định trong điều trị glaucom, ngoại trừ:

1. Neostigmin
2. Echothiopat
3. Physostigmin
4. Atropin .

Câu 6: Thuốc nào sau đây chỉ định trong say tàu xe:

1. Neostigmin
2. Echothiopat
3. eserin
4. scopolamin .

câu 7: Thuốc nào sau đây là thuốc kích thích chọn lọc trên receptor β2:

1. Isoprenalin
2. Salbutamol
3. A và B
4. Không có thuốc nào.

Câu 8: chọn phát biểu không đúng:

1. Kích thích receptor β2 gây co cơ trơn phế quản
2. Kích thíc receptor α1 gây co mạch, tăng HA
3. Kích thích receptor β1 gây tăng nhịp tim, tăng co bóp cơ tim
4. Kích thích receptor β3 gây tăng phân hủy mỡ.

Câu 9: receptor α1 phân bố chủ yếu ở đâu:

1. Cơ trơn mạch máu
2. Cơ tim
3. Mô mỡ
4. Tận cùng sợ giao cảm

Câu 10: β- blocker nào sau đây có tác dụng ức chế cả receptor α1:

1. Nanolol
2. Propranolol
3. Labetalol
4. Timolol